

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Văn Công Dân và bà Nguyễn Thị Loan

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Lệ Thủy – Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 7 năm 2026 tại Trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 160/2026/HSST ngày 17 tháng 6 năm 2026.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2026/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 7 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Hoàng M**; giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 6 năm 1990 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi thường trú: Tổ dân phố A T, phường B, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: 1 T, phường B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: 04/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Tấn T (đã chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1955; bị cáo không có chồng và có 05 con, con lớn nhất sinh năm: 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01, ngày 29 tháng 6 năm 2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 179/2023/HS-ST. Chấp hành án tại Trại giam Đ1 – Bộ C1. Ngày 26 tháng 02 năm 2025 chấp hành xong (chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam, từ ngày 05 tháng 11 năm 2025 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị Trân Á; sinh năm: 1983

Địa chỉ: Tổ dân phố F, phường B, tỉnh Đắk Lắk;

- Ông Nguyễn Đức T1; sinh năm: 1993

Địa chỉ: Thôn D, xã E, tỉnh Đắk Lắk;

- Ông Nguyễn Đặng Đình H1; sinh năm: 2000;

Địa chỉ: Thôn H, xã E, tỉnh Đắk Lắk

- Ông Quách Huy D; sinh năm: 1989

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường T, tỉnh Đắk Lắk

- Ông Nguyễn Chí T2;

Địa chỉ: Thôn A, xã H, tỉnh Đắk Lắk

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Hoàng M là người sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine (hay gọi là ma túy đá). Do là người nghiện ma túy và không có công việc làm ổn định, nên Nguyễn Thị Hoàng M đã nảy sinh ý định đi mua ma túy về để bán lại cho người khác, nhằm thu lợi bất chính và sử dụng cho bản thân. Thông qua mối quan hệ xã hội, M biết một người tên là “Báo” (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) có bán ma túy. Vào ngày 01 tháng 11 năm 2025 và ngày 04 tháng 11 năm 2025, Nguyễn Thị Hoàng M đã liên hệ với “Báo” để mua ma túy đá, với tổng số tiền 4.600.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Thị Hoàng M đã bán lại cho người nghiện có nhu cầu mua, thu lợi bất chính số tiền 4.100.000 đồng, cụ thể như sau:

Lần mua thứ 1: Khoảng 11 giờ ngày 01 tháng 11 năm 2025, Nguyễn Thị Hoàng M sử dụng điện thoại di động (chưa xác định nhãn hiệu và sim số) liên lạc vào số điện thoại của “Báo” hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy đá. “Báo” đồng ý bán và hẹn với M giao dịch tại khu vực bãi đất trống thuộc phường B, tỉnh Lâm Đồng. Sau đó, M một mình đón xe buýt (chưa xác định được hãng xe và biển số xe) đi đến khu vực phường B, tỉnh Lâm Đồng và liên lạc cho “Báo”, thì được “Báo” chỉ dẫn “đi bộ khoảng 80 mét có bãi đất trống, nhìn thấy viên gạch bốn lỗ, gói ma túy đang để dưới viên gạch, lấy xong để lại tiền ở dưới viên gạch”. M đi đến địa điểm theo chỉ dẫn của “Báo” và lấy gói ma túy cất giấu trong người, để lại tiền trả “Báo” rồi đón xe buýt đi về. Đến nhà, M lấy một phần ma túy đã mua được của “Báo” bỏ

vào nỏ thủy tinh (bộ D1 sử dụng ma túy đá) sử dụng một mình. Phần ma túy còn lại, M bán cho Nguyễn Đức T1, sinh năm 1993, trú tại thôn D, xã E, tỉnh Đắk Lắk và Nguyễn Đăng Đình H1, sinh năm 2000, trú tại thôn H, xã E, tỉnh Đắk Lắk, thu lợi bất chính số tiền 2.400.000 đồng, cụ thể:

Lần bán thứ 1: Khoảng 15 giờ ngày 01 tháng 11 năm 2025, Nguyễn Đức T1 dùng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone8, màu đen, gắn sim số 0858.309.509 đăng nhập vào tài khoản mạng xã hội Zalo tên “Tăng Tăng” liên lạc qua tài khoản mạng xã hội Zalo tên “Hoang My” của Mỹ đăng nhập trên điện thoại di động Redmi note 14 màu trắng, gắn sim số 0793.620.690 để hỏi mua ma túy đá với số tiền 900.000 đồng. M đồng ý bán và yêu cầu T1 chuyển tiền mua ma túy đến tài khoản số 0793620690 Ngân hàng V của Mỹ. T1 dùng điện thoại trên đăng nhập vào ứng dụng Ngân hàng T4 sử dụng số tài khoản 19074174112015 của T1 chuyển 900.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng V của Mỹ. Nhận được tiền, M chỉ dẫn T1 đến khu vực gần bãi rác hẻm S đường T, phường B, tỉnh Đắk Lắk để T1 tự đến lấy ma túy Mỹ đã giấu sẵn. Lấy được ma túy, T1 đón xe thồ (chưa xác định nhân thân, lai lịch của người chạy xe) cầm theo ma túy mua được đi đến bãi đất trống tại thôn C, xã E, tỉnh Đắk Lắk, một mình sử dụng hết số ma túy này.

Lần bán thứ 2: Khoảng 08 giờ ngày 03 tháng 11 năm 2025, Nguyễn Đăng Đình H1 dùng điện thoại di động hiệu Iphone8, màu đen, gắn sim số 0945.730.909 đăng nhập vào tài khoản mạng xã hội Zalo tên “Nguyễn Đăng Đình H1” liên lạc vào tài khoản mạng xã hội Zalo tên “Hoang My” của Mỹ để hỏi mua ma túy đá với số tiền 1.500.000 đồng. M đồng ý bán và yêu cầu H1 chuyển tiền đến tài khoản số 0793620690 Ngân hàng V của Mỹ. H1 dùng điện thoại trên đăng nhập vào tài khoản số 2222279686868 Ngân hàng M2 của H1 rồi chuyển 1.500.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng V của Mỹ. Nhận được tiền, M gửi hình ảnh nơi cất giấu ma túy ở trụ điện đầu hẻm S đường T, phường B, tỉnh Đắk Lắk cho H1 đến lấy. Mua được ma túy, H1 cầm ma túy đến bãi đất trống ở thôn H, xã E, tỉnh Đắk Lắk, một mình sử dụng hết.

Lần mua thứ 2: Khoảng 14 giờ ngày 04 tháng 11 năm 2025, trong lúc Nguyễn Thị Hoàng M đang ở nhà trọ, cùng với bạn là Quách Huy D, sinh năm 1989, trú tại thôn C, phường T, tỉnh Đắk Lắk và Nguyễn Chí T2, sinh năm 1988, trú tại thôn A, xã H, tỉnh Đắk Lắk. Lúc này, “Báo” liên lạc với M (chưa xác định số điện thoại) để hỏi M “có mua ma túy không? Báo để rẻ cho bán kiếm lời”, thì M đồng ý mua. Cũng bằng phương thức và thủ đoạn như lần mua ma túy của “Báo” vào ngày 01 tháng 11 năm 2025 (lần mua thứ nhất), Mỹ một mình đón xe buýt đi từ phường B đến khu vực bãi đất trống thuộc phường B, tỉnh Lâm Đồng lấy một gói nylon bên trong có chứa ma túy đá do “Báo” cất giấu trong bụi cỏ rồi để lại 2.600.000 đồng tiền mua ma túy tại đây để trả cho “Báo”. Tiếp đó, M lấy ra một ít ma túy đá bỏ vào trong nỏ một mình sử dụng để kiểm tra chất lượng ma túy. Sau khi sử dụng ma

túy xong, M cất giấu gói ma túy cùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy trong người rồi đón xe buýt quay về. Trên đường đi, Mỹ bẻ sim và rút chiếc điện thoại đã dùng để giao dịch mua bán ma túy với “Báo” (chưa xác định được vị trí vứt bỏ) nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng. Về đến nhà, M lấy một phần ma túy bỏ trong nỏ thủy tinh (bộ D1 sử dụng ma túy đá) để sử dụng; phần ma túy còn lại, M chia nhỏ thành bốn gói nylon rồi bán cho Nguyễn Đình T3 và Nguyễn Đặng Đình H1 thu lợi bất chính 1.700.000 đồng, cụ thể:

Lần bán thứ 3: Khoảng 18 giờ ngày 04 tháng 11 năm 2025, Nguyễn Thị Hoàng M tiếp tục bán ma túy cho Nguyễn Đức T1 để thu lợi số tiền 900.000 đồng. Cũng bằng cách thức và thủ đoạn như lần bán ma túy đá cho T1 vào ngày 01 tháng 11 năm 2025 (lần bán thứ nhất), Mỹ cất giấu ma túy tại khu vực bãi rác thuộc hẻm A đường T, phường B, tỉnh Đắk Lắk rồi chỉ dẫn cho T1 đến lấy. Sau khi mua được ma túy của M, T1 đón xe thồ (chưa xác định nhân thân, lai lịch của người chạy xe) cầm ma túy mang đến bãi đất trống thuộc thôn C, xã E, tỉnh Đắk Lắk, một mình sử dụng hết.

Lần bán thứ 4: Khoảng 19 giờ ngày 04 tháng 11 năm 2025, Nguyễn Đặng Đình H1 thỏa thuận với Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm 1997, công tác tại Lữ đoàn đặc công 198, Binh chủng Đặc công – Bộ Q, đóng tại xã E, tỉnh Đắk Lắk, góp mỗi người 500.000 đồng (tổng số tiền 1.000.000 đồng) để mua ma túy về cùng nhau sử dụng, thì Đ đồng ý. Đ dùng điện thoại Iphone16, màu vàng, gắn sim số 0967263536 đăng nhập vào ứng dụng Ngân hàng V1 số tài khoản 0341007105350 chuyển vào tài khoản Ngân hàng M2 của Nguyễn Đặng Đình H1 số tiền 500.000 đồng. Tiếp đó, H1 sử dụng ứng dụng Zalo của mình liên lạc với M hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá (do H1 và Đ góp chưa đủ 1.000.000 đồng, nên H1 đã thỏa thuận với M trả trước 800.000 đồng nợ lại 200.000 đồng, thì M đồng ý bán). H1 dùng tài khoản số 2222279686868 Ngân hàng M2 chuyển khoản số tiền 800.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng V của Mỹ. Sau đó, H1 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47B-08441 đi đến cổng doanh trại Lữ đoàn đặc công 198 chở Đ đến đầu hẻm S đường T, phường B, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, H1 xuống xe một mình đi theo chỉ dẫn của M đến trụ điện ở đầu hẻm L (một) gói ma túy mà M đã cất giấu trước đó. Sau khi lấy được ma túy, Nguyễn Đặng Đình H1 và Nguyễn Hoàng Đ đi đến khu vực nhà trọ do H1 thuê, tại Km14, Quốc lộ B, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, H1 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã chuẩn bị trước, rồi cùng với Đ sử dụng trái phép chất ma túy. Đến hồi 23 giờ 0 phút ngày 04 tháng 11 năm 2025, tại nhà số A đường T, phường B, tỉnh Đắk Lắk, trong lúc Nguyễn Thị Hoàng M đang tàng trữ trái phép 0,0282 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng và cất giấu 10,1329 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để bán, nhằm thu lợi bất chính, thì bị phát hiện bắt quả tang xử lý.

*** Việc tạm giữ đồ vật, tài liệu:**

- Tang vật tạm giữ khi bắt quả tang tại nhà của Nguyễn Thị Hoàng M:
 - + 01 (một) gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu M1.
 - + 01 (một) nắp nhựa màu đỏ được khoét 02 (hai) lỗ, một lỗ được gắn một ống thủy tinh uốn cong có một đầu hình cầu hờ, được niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu M2.
 - + 01 (một) ống thủy tinh uốn cong có một đầu hình cầu hờ, được niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu M3.
 - + 01 (một) gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu M4.
 - + 01 (một) điện thoại di động hiệu IphoneX, màu trắng, số IMEI: 356722081495839, không gắn sim.
 - + 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note 14, màu trắng, số IMEI 1: 864129077842948, IMEI 2: 864129077842955, gắn sim số 0793.620.690.
 - + 01 (một) cân tiểu li điện tử.
 - + 01 (một) bật lửa.
 - + 01 (một) kéo.
 - + 01 (một) túi vải màu nâu.
- Tạm giữ của Quách Huy D: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung A6, IMEI: 357103090827248, gắn sim số: 0876767173.
- Tạm giữ của Nguyễn Chí T2: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1 5G, IMEI 1: 866251064883392, IMEI 2: 866251064883384, gắn sim số 0877.697.798.
- Tạm giữ của Nguyễn Đức T1: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu đen, IMEI 1: 352979096308571, gắn sim số 0858.309.509.
- Tang vật tạm giữ khi khám xét nơi ở của Nguyễn Đặng Đình H1 gồm:
 - + 01 (một) nỏ thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy đá) đã qua sử dụng có bám dính chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong.
 - + 01 (một) xe ô tô mang biển kiểm soát 47B-08441.
 - + 01 (một) điện thoại di động Iphone, màu đen, gắn sim số 0945.730.909.
- Tạm giữ của Nguyễn Hoàng Đ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng, IMEI 1: 358029692834903, IMEI 2: 358029692955179, gắn sim số 0967.263.536.

* Kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 05 tháng 11 năm 2025 tại Bệnh viện Đ2 - Sở Y tế tỉnh Đ, đối với Nguyễn Thị Hoàng M, Nguyễn Đăng Đình H1, Quách Huy D và Nguyễn Chí T2, kết luận: Dương tính với chất ma túy, loại Amphetamine.

* Kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 06 tháng 11 năm 2025 tại Bệnh viện Đ2 - Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk, đối với Nguyễn Đức T1, xác định: Dương tính với chất ma túy, loại Amphetamine.

* Kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 07 tháng 11 năm 2025 tại Bệnh viện Đ2 - Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk, đối với Nguyễn Hoàng Đ, xác định: Dương tính với chất ma túy, loại A

* Tại Kết luận giám định số 997/KL-KTHS ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

“Phong bì thư ký hiệu M1: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1079 gam.

Phong bì thư ký hiệu M2: Chất màu nâu bên trong đầu hình cầu hờ của ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0282 gam.

Phong bì thư ký hiệu M3: Chất màu trắng bám dính trong đầu hình cầu hờ của ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, lượng chất bám dính ít nên không xác định được khối lượng.

Phong bì thư ký hiệu M4: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 10,0250 gam.

Kèm theo kết luận giám định: Không.

Hoàn lại đối tượng giám định:

Mẫu vật còn lại sau giám định gồm: Mẫu trong phong bì thư ký hiệu M1 có khối lượng 0,0934 gam; Mẫu trong bì thư ký hiệu M2 và mẫu trong phong bì thư ký hiệu M3 đã sử dụng hết để giám định; Mẫu trong phong bì thư ký hiệu M4 có khối lượng 9,9336 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu./.”

* Tại Kết luận giám định số 1010/KL-KTHS ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

“Nước tiểu bên trong 01 (một) chai nhựa được niêm phong, gửi giám định tìm thấy ma túy, loại Methamphetamine và sản phẩm chuyển hoá của Methamphetamine trong cơ thể (Amphetamine).

Kèm theo kết luận giám định: Không.

Hoàn lại đối tượng gửi giám định: Không (*Mẫu nước tiểu đã sử dụng hết để giám định*)”

* Tại Kết luận giám định số 1007/KL-KTHS ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

Mẫu nước tiểu bên trong bì thư ký hiệu M1 được niêm phong gửi giám định, tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine và sản phẩm chuyển hoá của Methamphetamine trong cơ thể (Amphetamine).

Mẫu nước tiểu bên trong bì thư ký hiệu M2 được niêm phong gửi giám định, tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine và sản phẩm chuyển hoá của Methamphetamine trong cơ thể (Amphetamine).

Mẫu bên trong bì thư ký hiệu M3: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính bên trong 01 (một) gói nylon đã bị cắt một đầu và chất màu nâu bám dính bên trong đầu hình cầu hở của 01 (một) ống thuỷ tinh được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine. Do lượng chất bám dính ít nên không xác định được khối lượng.

Kèm theo kết luận giám định: Không.

Hoàn lại đối tượng gửi giám định: Toàn bộ bao gói, đồ vật đựng chất bám dính niêm phong trong phong bì ký hiệu M3 gửi giám định (*Mẫu nước tiểu đã sử dụng hết để giám định*)./.”

Tại bản Cáo trạng số 82A/ CT-VKSDLK-KV ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hoàng M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025)

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hoàng M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hoàng M từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hoàng M từ 09 năm tù đến 09 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của nhiều tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của 02 tội là từ 12 năm tù đến 13 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam, ngày 05 tháng 11 năm 2025.

*** Về xử lý vật chứng:**

Đối với Mẫu vật hoàn lại sau giám định (theo Kết luận giám định số 997/KL-KTHS ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk) gồm: Mẫu trong phong bì thư ký hiệu M1 có khối lượng 0,0934 gam; Mẫu trong phong bì thư ký hiệu M2 và mẫu trong phong bì thư ký hiệu M3 đã sử dụng hết sau giám định; Mẫu trong phong bì thư ký hiệu M4 có khối lượng 9,9336 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu có các chữ ký ghi tên Vũ Thị Mỹ L, Lê Bá H2 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh Đ và 01 (một) cân tiểu li điện tử, 01 (một) bật lửa, 01 (một) cái kéo, 01 (một) túi vải màu nâu Nguyễn Thị Hoàng M dùng để thực hiện tội phạm tội. Là các vật chứng của vụ án, nhưng là hàng cấm, không còn giá trị sử dụng, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 14, màu trắng, số IMEI 1: 864129077842948, IMEI 2: 864129077842955, gắn sim số 0793.620.690 của Nguyễn Thị Hoàng M và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, IMEI 1: 352979096308571, gắn sim số 0858.309.509 của Nguyễn Đức T1 là phương tiện Mỹ và T1 dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, số IMEI: 356722081495839, không gắn sim của Nguyễn Thị Hoàng M; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A6, IMEI: 357103090827248, gắn sim số: 0876767173 của Quách Huy D và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1 5G, IMEI 1: 866251064883392, IMEI 2: 866251064883384, gắn sim số 0877.697.798 của Nguyễn Chí T2. Quá trình điều tra xác định: Mỹ và các đối tượng trên không dùng các tài sản trên làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, nên đề nghị trả lại cho Nguyễn Thị Hoàng M, Quách Huy D và Nguyễn Chí T2 là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

Đề nghị truy thu đối với số tiền 4.100.000 đồng do Nguyễn Thị Hoàng M thu lợi bất chính từ hành vi bán ma túy trái phép mà có.

Đối với 01 (một) điện thoại di động không rõ nhãn hiệu, số sim của Nguyễn Thị Hoàng M dùng liên lạc với đối tượng tên “Báo” để mua ma túy: Chiếc điện thoại trên bị can khai đã vứt bỏ sau khi mua được ma túy của “Báo” và không nhớ được địa điểm, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không thu giữ được vật chứng này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã tách chiếc điện thoại ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ thu giữ sau.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk, chỉ đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về chăm sóc các con bị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nhận thấy

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 01/11/2025 và ngày 04/11/2025, tại khu vực bãi đất trống thuộc phường B, tỉnh Lâm Đồng, Nguyễn Thị Hoàng M đã 02 lần mua trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine của một người tên “Báo” (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) với tổng số tiền 4.600.000 đồng. Sau đó, M đã bán 04 (bốn) lần cho Nguyễn Đức T1 và Nguyễn Đăng Đình H1, thu lợi bất chính số tiền 4.100.000 đồng

Đến 23h00 ngày 04/11/2025, tại chỗ ở của Mỹ, Công an phường B, tỉnh Đắk Lắk bắt quả tang, Nguyễn Thị Hoàng M đang cất giấu 10,1329 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để bán và 0,0282 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Thị Hoàng M có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích. Do đó, hành vi của Nguyễn Thị Hoàng M đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

* Điều 249 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm.

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251, 252 và 256a của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

* Điều 251 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung 2025 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

i) H3, C, M1, A1, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;”

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy và gây mất trật tự trị an trên địa bàn địa phương. Bị cáo đã từng bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, có mức hình phạt đủ nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm chung trong xã hội.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo không có chồng và có 05 con, trong đó 01 con bị não úng thủy, 01 con bị bại não, hoàn cảnh khó khăn nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng Tái phạm, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về các vấn đề khác của vụ án:

Trong vụ án này: Đối với người đàn ông tên “Báo”, là người đã bán ma túy cho Nguyễn Thị Hoàng M tại khu vực khu vực bãi đất trống thuộc phường B, tỉnh Lâm Đồng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiến hành các biện pháp điều tra, nhưng chưa xác định được nhân thân, lại lịch của đối tượng này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã tách ra khỏi vụ án để tiếp

tục phổ hợp với Công an phường B, tỉnh Lâm Đồng tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau, là phù hợp.

Đối với bà Trần Thị Trân Á Là chủ sở hữu của căn nhà số A đường T, phường B, tỉnh Đắk Lắk (là nơi Nguyễn Thị Hoàng M thuê để ở). Việc M mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy tại căn nhà trên, thì bà Trần Thị Trân Á không biết, không liên quan và không hưởng lợi gì. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không đề cập xử lý đối với bà Trần Thị Trân Á và căn nhà trên, là phù hợp.

Đối với Nguyễn Đức T1, là người đã mua trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị Hoàng M, nhưng sau đó đã sử dụng hết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không đề cập xử lý về hành vi này. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Đức T1, quá trình điều tra, xác định Nguyễn Đức T1 không thuộc các trường hợp truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025 nên Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo đối với Nguyễn Đức T1 theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ và đồng thời chuyển hồ sơ, tài liệu có liên quan đến Công an xã E, tỉnh Đắk Lắk để lập hồ sơ quản lý đối với Nguyễn Đức T1 theo quy định của pháp luật, là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Chí T2 và Quách Huy D. Quá trình điều tra, xác định Nguyễn Chí T2 và Quách Huy D không thuộc các trường hợp truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Ngày 06 tháng 01 năm 2026, Toà án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk đã ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại các Quyết định số 01/QĐ-TA và Quyết định số 02/QĐ-TA đối với Nguyễn Chí T2 và Quách Huy D, là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị Hoàng M. Quá trình điều tra, xác định không thuộc các trường hợp truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Nên Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an tỉnh Đ (PC04) ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo đối với Nguyễn Thị Hoàng M theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ, là phù hợp.

Đối với hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Đăng Đình H1 và Nguyễn Hoàng Đ vào ngày 04 tháng 11 năm 2025 tại Phòng trọ của H1. Ngày 09 tháng 12 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 13138/QĐ-

CSMT, để chuyển hồ sơ, tài liệu và vật chứng có liên quan đến Cơ quan điều tra hình sự Khu vực Bình chủng Đặc công, để điều tra, xử lý Nguyễn Đăng Đình H1 và Nguyễn Hoàng Đ theo thẩm quyền, là phù hợp.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Đối với Mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: Mẫu trong phong bì thư ký hiệu M1 có khối lượng 0,0934 gam; Mẫu trong phong bì thư ký hiệu M2 và mẫu trong phong bì thư ký hiệu M3 đã sử dụng hết sau giám định; Mẫu trong phong bì thư ký hiệu M4 có khối lượng 9,9336 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu có các chữ ký ghi tên Vũ Thị Mỹ L, Lê Bá H2 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh Đ và 01 (một) cân tiêu li điện tử, 01 (một) bật lửa, 01 (một) cái kéo, 01 (một) túi vải màu nâu. Đây là các công cụ, phương tiện Nguyễn Thị Hoàng M dùng để thực hiện tội phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 14, màu trắng, số IMEI 1: 864129077842948, IMEI 2: 864129077842955, gắn sim số 0793.620.690 của Nguyễn Thị Hoàng M và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, IMEI 1: 352979096308571, gắn sim số 0858.309.509 của Nguyễn Đức T1, Mỹ và T1 đã sử dụng các điện thoại này làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, số IMEI: 356722081495839, không gắn sim của Nguyễn Thị Hoàng M; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A6, IMEI: 357103090827248, gắn sim số: 0876767173 của Quách Huy D và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1 5G, IMEI 1: 866251064883392, IMEI 2: 866251064883384, gắn sim số 0877.697.798 của Nguyễn Chí T2. Quá trình điều tra xác định: Mỹ và các đối tượng trên không dùng các tài sản trên làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, nên đề nghị trả lại cho Nguyễn Thị Hoàng M, Quách Huy D và Nguyễn Chí T2 là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng. Tuy nhiên, cần tạm giữ điện thoại của Nguyễn Thị Hoàng M để bảo đảm công tác Thi hành án.

Đối với số tiền 4.100.000 đồng là tiền Nguyễn Thị Hoàng M thu lợi bất chính từ hành vi bán ma túy trái phép mà có nên cần truy thu sung ngân sách Nhà nước.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Hoàng M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[2]. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hoàng M 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hoàng M 03 (ba) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự

Tổng hợp hình phạt của nhiều tội. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hoàng M phải chấp hành hình phạt là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 05 tháng 11 năm 2025.

[3]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[3.1]. Tịch thu tiêu hủy đối với:

- Mẫu trong phong bì thư ký hiệu M1 có khối lượng 0,0934 gam; Mẫu trong phong bì thư ký hiệu M2 và mẫu trong phong bì thư ký hiệu M3 đã sử dụng hết sau giám định; Mẫu trong phong bì thư ký hiệu M4 có khối lượng 9,9336 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu có các chữ ký ghi tên Vũ Thị Mỹ L, Lê Bá H2 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh Đ

- 01 (một) cân tiểu li điện tử, 01 (một) bật lửa, 01 (một) cái kéo, 01 (một) túi vải màu nâu

[3.2]. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 14, màu trắng, số IMEI 1: 864129077842948, IMEI 2: 864129077842955, gắn sim số 0793.620.690

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, IMEI 1: 352979096308571, gắn sim số 0858.309.509 của Nguyễn Đức T1.

[3.3]. Trả lại cho Nguyễn Thị Hoàng M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, số IMEI: 356722081495839, không gắn sim nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm công tác thi hành án.

Trả lại cho Quách Huy D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A6, IMEI: 357103090827248, gắn sim số: 0876767173

- Trả lại cho Nguyễn Chí T2 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1 5G, IMEI 1: 866251064883392, IMEI 2: 866251064883384, gắn sim số 0877.697.798

Các vật chứng nói trên có đặc điểm như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25 tháng 06 năm 2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ với Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Đắk Lắk.

[3.4]. Truy thu của bị cáo Nguyễn Thị Hoàng M số tiền 4.100.000 đồng

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 1 – Đắk Lắk;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk (LLTP);
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Hương Giang